

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
thành phố năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 380/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2023; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2023, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung thực hiện hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo mục tiêu chung là phát triển ổn định, bền vững nền kinh tế. Tiếp tục xác định ngành thương mại - dịch vụ - du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn để tập trung phục hồi phát triển. Tăng cường quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực. Thực hiện tốt các chính sách, nhất là giải việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân gắn với xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế, phát triển nguồn nhân lực. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đảm bảo quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, phấn đấu là một trong những địa phương top đầu của tỉnh về tốc độ phát triển kinh tế - xã hội để tương xứng với vị thế là thành phố trực thuộc tỉnh Kiên Giang.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

1. Giá trị sản xuất trên địa bàn 5.115.389 triệu đồng (theo giá so sánh năm 2010).

- Giá trị sản xuất ngành nông-lâm-thủy sản đạt 1.936.549 triệu đồng.

- Giá trị sản xuất ngành công nghiệp 1.275.133 triệu đồng.

- Giá trị sản xuất ngành xây dựng 1.903.707 triệu đồng.

2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống (giá hiện hành): 17.475.749 triệu đồng. Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa 13.988.779 triệu đồng.

3. Lượng khách đến tham quan du lịch 2.530.000 lượt người.

4. Sản lượng lúa ước đạt 1.634 tấn.

5. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 48.685 tấn, trong đó: sản lượng khai thác đạt 41.000 tấn; sản lượng nuôi trồng đạt 7.685 tấn.

6. Xây dựng nông thôn mới: thành phố phần đầu xây dựng 01 xã đạt nông thôn mới nâng cao.

7. Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 610.100 triệu đồng.

8. Tổng chi ngân sách: 729.255 triệu đồng.

9. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn: 1.346 tỷ đồng.

10. Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường, tỷ lệ trẻ 5 tuổi vào mầm non.

- Tỷ lệ huy động trẻ từ 6-10 tuổi đến trường đạt trên 99%.

- Tỷ lệ huy động trẻ từ 11-14 tuổi đến trường đạt trên 98%.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi vào mầm non trên 99,4%.

11. Giữ vững các xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế.

12. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 0,96%.

13. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng.

- Suy dinh dưỡng về cân nặng 9,57%.

- Suy dinh dưỡng về chiều cao 11,9%.

14. Giải quyết việc làm trong năm: 1.200 lao động; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67%.

15. Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 0,06% (tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 0,70%).

16. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp và số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: đạt 92,25%.

- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội: 15,75%.

- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm thất nghiệp: 7,15%.

- Số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc: 2.230 người.